

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2016

Phụ lục 3

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2016
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (D760101)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~475~~ 475/QĐ-HĐTSĐHCĐ2016 ngày 43 /8/2016 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2016 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tương đương ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
1	DTK000588	LÊ THANH HẰNG	085907838	14/03/1998	Nữ	01	1	C00	23	25.5	NV1
2	NHH001123	MÙA THỊ KÁI	040829004	03/03/1996	Nữ	01	1	C00	23	25.5	NV1
3	DTZ001200	HOÀNG THỊ TRANG	095262724	06/11/1998	Nữ	01	1	C00	22.25	24.75	NV1
4	DTZ001325	TRẦN THỊ UYÊN	095258350	17/03/1998	Nữ	01	1	C00	22.25	24.75	NV1
5	DTN000373	HOÀNG THỊ HOA	045201969	09/10/1998	Nữ	01	1	C00	21.75	24.25	NV1
6	HDT000244	HÀ THỊ ANH	175007626	12/06/1998	Nữ	01	1	C00	21.5	24	NV1
7	HDT011619	NGUYỄN THỊ NGÀ	174605549	06/12/1998	Nữ		2NT	C00	24	24	NV1
8	DTZ000342	ĐINH THỊ HẠNH	095238609	19/09/1998	Nữ	01	1	C00	21.25	23.75	NV1
9	DTZ001045	NÔNG THỊ THẨM	095262707	03/06/1998	Nữ	01	1	C00	21.25	23.75	NV1
10	XDA002393	LÃNG TỬ MINH	082331807	05/09/1998	Nam	01	1	C00	21.25	23.75	NV1
11	XDA000922	ĐẶNG THU HÀ	082295888	24/07/1998	Nữ	01	1	C00	21	23.5	NV1
12	KHA000542	CAO VĂN BẢO	122226859	05/01/1998	Nam		2	A00	22.7	23.25	NV1
13	HDT016223	LÊ THỊ THU	175014579	25/07/1998	Nữ		2NT	C00	23	23	NV1
14	BKA001854	NGUYỄN THỊ DIỄM	017293516	17/08/1996	Nữ	06	2	A00	21.15	22.75	NV1
15	DHT004704	DƯƠNG PHƯƠNG THẢO	194557847	03/07/1997	Nữ		2	C00	23.25	22.75	NV1
16	DTN000183	VY THỊ DIJU	045204210	12/02/1998	Nữ	01	1	C00	20.25	22.75	NV1
17	DTZ000297	NGUYỄN THỊ GIANG	095245430	28/05/1997	Nữ	01	1	C00	20.25	22.75	NV1
18	DTZ000766	NGÔ XUÂN MẠNH	095280405	19/11/1998	Nam		1	C00	22.25	22.75	NV1
19	SP2002373	NGUYỄN THỊ HUYỀN	135877415	08/10/1998	Nữ		2NT	C00	22.75	22.75	NV1
20	THV004172	NGUYỄN HỒNG NHUNG	132360747	25/06/1998	Nữ		1	C00	22.25	22.75	NV1
21	THV005321	HÀN THỊ THUY	132360748	06/03/1998	Nữ		1	C00	22.25	22.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tuyệt ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
22	XDA000819	VY THỊ ĐỒNG	082311845	03/02/1998	Nữ	01	1	C00	20.25	22.75	NV1
23	DTN000555	LÚ THỊ LỆ	045158755	15/09/1998	Nữ	01	1	C00	20	22.5	NV1
24	DTZ000341	DƯƠNG THỊ HẠNH	095249265	10/08/1998	Nữ	01	1	C00	20	22.5	NV1
25	DTZ000561	VŨ THỊ HƯƠNG	095278886	19/01/1998	Nữ		1	C00	22	22.5	NV1
26	HDT006829	VŨ THỊ HUỆ	175043278	10/05/1998	Nữ		2NT	A00	21.4	22.5	NV1
27	NTH000166	NGÔ QUANG ANH	101279608	30/09/1998	Nam		2	C00	23	22.5	NV1
28	NTH005917	HOÀNG THỊ NGỌC YẾN	101264114	27/08/1998	Nữ		1	C00	22	22.5	NV1
29	XDA002161	TRẦN THỊ LINH	082340620	02/02/1998	Nữ	01	1	C00	20	22.5	NV1
30	XDA003612	NÔNG THỊ THÚ	082340206	17/11/1998	Nữ	01	1	C00	20	22.5	NV1
31	DTK001851	HOÀNG THỊ THƠM	085086784	05/06/1997	Nữ	01	1	C00	19.75	22.25	NV1
32	DTZ001137	NÔNG LỆ THÚ	095237410	09/02/1998	Nữ	01	1	A00	18.7	22.25	NV1
33	HDT000542	LÊ THỊ VĂN ANH	175073003	28/08/1998	Nữ		2NT	C00	22.25	22.25	NV1
34	HDT001035	PHẠM THỊ NHẬT ANH	174728311	07/02/1997	Nữ		2NT	C00	22.25	22.25	NV1
35	HDT004102	NGUYỄN VĂN ĐỨC	174544156	27/07/1998	Nam		2	C00	22.75	22.25	NV1
36	HDT018123	TRẦN THỊ TRANG	175024714	12/01/1998	Nữ		2NT	C00	22.25	22.25	NV1
37	KQH001632	TRẦN THẢO CHI	013615513	01/01/1998	Nữ		2	C00	22.75	22.25	NV1
38	TND007645	NGUYỄN LINH TRANG	091872540	13/03/1998	Nữ		2	C00	22.75	22.25	NV1
39	DTZ000547	ĐỖ MAI HƯƠNG	095273969	10/02/1998	Nữ	01	1	C00	19.5	22	NV1
40	GHA003659	LÊ THỊ HIỀN LƯƠNG	125876900	04/09/1998	Nữ	06	2	C00	21.5	22	NV1
41	HDT017413	NGUYỄN THỊ TRÀ	174918870	21/02/1998	Nữ		2NT	C00	22	22	NV1
42	LPH000279	HOÀNG THỊ KIM CHI	063504659	10/01/1998	Nữ	01	1	C00	19.5	22	NV1
43	NHH000216	KHOẢNG THỊ CHỊNH	040902359	29/09/1998	Nữ	01	1	C00	19.5	22	NV1
44	NHH002160	TRẦN THỊ THẢO	033198000300	05/03/1998	Nữ		1	C00	21.5	22	NV1
45	SPH009494	NGUYỄN THỊ THU	001197002935	06/12/1997	Nữ	01	1	C00	19.5	22	NV1
46	THV005255	NGUYỄN THỊ THU THUY	132350950	22/03/1998	Nữ		1	A00	20.45	22	NV1
47	TQU002031	HOÀNG THỊ QUYÊN	071039137	29/08/1997	Nữ	01	1	C00	19.5	22	NV1
48	TTB001687	QUẢNG THỊ NAM	050958755	02/10/1997	Nữ	01	1	C00	19.5	22	NV1
49	TTB002394	ĐỖ HẢI THUY	051089115	28/12/1998	Nữ		1	C00	21.5	22	NV1
50	XDA000783	TRIỆU VĂN ĐIẾP	082291964	06/06/1998	Nam	01	1	C00	19.5	22	NV1
51	DHS008785	TRƯƠNG THỊ LONG	184249885	19/02/1998	Nữ		2NT	C00	21.75	21.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tương ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
52	DTN000755	QUẢNG THỊ BÍCH NGỌC	045188585	28/12/1998	Nữ	01	1	C00	19.25	21.75	NV1
53	DTN001014	NGUYỄN THỊ THẢO	045152990	20/01/1998	Nữ		1	C00	21.25	21.75	NV1
54	DTZ000114	DƯƠNG THỊ LAN CHINH	095262737	30/12/1998	Nữ	01	1	C00	19.25	21.75	NV1
55	DTZ000310	HÀ NGÂN HÀ	095273234	22/11/1998	Nữ	01	1	C00	19.25	21.75	NV1
56	GHA000049	ĐÀO THỂ ANH	125612565	08/11/1995	Nam	03	1	C00	19.25	21.75	NV1
57	HDT002557	VŨ THỊ DINH	174625174	29/11/1998	Nữ		1	C00	21.25	21.75	NV1
58	LPH002679	LÂM KIM THUY	063485990	17/02/1998	Nữ	01	1	C00	19.25	21.75	NV1
59	NHH002017	HỒ A TÀNG	040678936	10/06/1997	Nam	01	1	C00	19.25	21.75	NV1
60	SP2005925	LÊ XUÂN VIỆT	026098002671	03/01/1998	Nam		2NT	A00	20.65	21.75	NV1
61	THP001813	BUI HUU NGAN	113735407	05/04/1998	Nam	01	1	C00	19.25	21.75	NV1
62	XDA002696	TRIỆU THỊ NGUYỆT	082317517	17/03/1997	Nữ	01	1	C00	19.25	21.75	NV1
63	XDA003767	HOÀNG THUY TRANG	082319306	24/10/1998	Nữ	01	1	C00	19.25	21.75	NV1
64	DHS008326	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	184336719	15/01/1998	Nữ		2NT	C00	21.5	21.5	NV1
65	DTK000368	VƯƠNG ĐẠI DƯƠNG	085077917	07/01/1997	Nam	01	1	C00	19	21.5	NV1
66	DTK000565	NÔNG HOÀNG HẢO	085063202	17/07/1998	Nam	01	1	C00	19	21.5	NV1
67	DTK000903	NÔNG VĂN HÙNG	085302113	10/09/1997	Nam	01	1	A00	18	21.5	NV1
68	DTN000977	HỒ THỊ THANH	045194286	02/09/1998	Nữ	01	1	C00	19	21.5	NV1
69	DTZ000120	ĐẶNG THỊ CHUNG	095262762	21/12/1998	Nữ	01	1	C00	19	21.5	NV1
70	DTZ001167	NGUYỄN THỊ TÌNH	095255450	23/07/1998	Nữ	01	1	C00	19	21.5	NV1
71	HDT011843	NGUYỄN VĂN NGHĨA	175017074	12/11/1998	Nam		1	C00	21	21.5	NV1
72	HDT015406	HÀ THỊ THẢO	174875437	05/10/1996	Nữ	01	1	C00	19	21.5	NV1
73	KHA008459	HOÀNG HẢI YẾN	122231028	04/04/1998	Nữ	01	1	C00	19	21.5	NV1
74	NTH005472	VŨ ĐỨC TRƯỜNG	101307249	23/05/1998	Nam		2	C00	22	21.5	NV1
75	SPH006634	TRẦN THỊ KIM MINH	001198003074	03/06/1998	Nữ		1	C00	21	21.5	NV1
76	THP000865	TRẦN THU HIỀN	113711677	03/09/1997	Nữ	01	1	C00	19	21.5	NV1
77	TMA004844	HỒ THANH THẢO	035198000864	13/03/1998	Nữ		2	D01	20.9	21.5	NV1
78	TQU000771	NGUYỄN THU HIỀN	071014324	02/11/1997	Nữ		1	C00	21	21.5	NV1
79	TQU001667	LƯƠNG THỊ TRÂM MY	071034977	15/01/1998	Nữ	01	1	C00	19	21.5	NV1
80	DTK000666	VƯƠNG MINH HIẾU	085098803	08/12/1997	Nữ	01	1	C00	18.75	21.25	NV1
81	DTK000783	NÔNG MINH HUÂN	085086364	21/05/1997	Nam	01	1	C00	18.75	21.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tuyệt ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
82	DTS000647	VƯƠNG THỊ HOANH	073486020	12/06/1998	Nữ	01	1	C00	18.75	21.25	NV1
83	HDT005629	NGUYỄN THỊ HIỀN	175015676	28/12/1998	Nữ		2NT	C00	21.25	21.25	NV1
84	HDT011140	VŨ THỊ MƠ	175004363	26/12/1998	Nữ		2NT	C00	21.25	21.25	NV1
85	HTC002254	PHẠM NGỌC PHƯƠNG THẢO	061056085	12/06/1995	Nữ		1	D01	19.73	21.25	NV1
86	HVN000331	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	030198001573	13/04/1998	Nữ		2NT	C00	21.25	21.25	NV1
87	HVN002843	NGUYỄN THU HẰNG	142952578	18/12/1998	Nữ		2	C00	21.75	21.25	NV1
88	KQH004192	ĐÀO THỊ THUY HẰNG	001198009164	07/11/1998	Nữ		2	C00	21.75	21.25	NV1
89	KQH008786	NGUYỄN THỊ MAI	017353514	21/07/1998	Nữ	06	2	C00	20.75	21.25	NV1
90	KQH013641	CHU THỊ THU THÚY	001198004043	02/07/1998	Nữ		3	C00	22.25	21.25	NV1
91	LPH001647	MA SEO LỬ	063462979	26/09/1998	Nam	01	1	C00	18.75	21.25	NV1
92	NHH000809	LỖ THỊ HIỀN	040483844	15/11/1997	Nữ	01	1	C00	18.75	21.25	NV1
93	SKH000247	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	145841848	25/10/1998	Nữ		2	C00	21.75	21.25	NV1
94	SPH003343	BÊ THỊ THU HIỀN	095271036	29/07/1998	Nữ	01	1	C00	18.75	21.25	NV1
95	SPH009107	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	013519048	09/04/1998	Nữ		3	D01	21.28	21.25	NV1
96	THP000804	LÊ THỊ BÍCH HẰNG	113668985	19/01/1998	Nữ		1	C00	20.75	21.25	NV1
97	THV004362	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	132387765	06/03/1998	Nữ		1	C00	20.75	21.25	NV1
98	DHS010758	BÙI VĂN NHẬT	184180443	01/04/1997	Nam		1	C00	20.5	21	NV1
99	DTK000460	PHÙNG ANH ĐỨC	085059044	22/02/1998	Nam	01	1	C00	18.5	21	NV1
100	DTN000223	LƯƠNG THỊ DUYỀN	045158505	27/08/1998	Nữ	01	1	C00	18.5	21	NV1
101	DTN000669	TẦN XỖ MÂY	045218283	03/10/1997	Nữ	01	1	C00	18.5	21	NV1
102	DTN001290	CHANG MÊ XA	045185524	08/11/1998	Nam	01	1	C00	18.5	21	NV1
103	HDT001469	LÊ THỊ ẨM	175015268	01/03/1998	Nữ		2NT	C00	21	21	NV1
104	HDT007622	NGUYỄN THỊ HUYỀN	175024704	26/10/1998	Nữ		2NT	C00	21	21	NV1
105	HDT014948	NGUYỄN VĂN TÂN	174974236	08/08/1998	Nam		1	C00	20.5	21	NV1
106	HDT015344	LÊ QUỐC THAO	174576633	01/09/1998	Nam		2NT	C00	21	21	NV1
107	HTC001238	NGUYỄN KIM KHUYẾN	061095217	03/11/1998	Nữ		1	C00	20.5	21	NV1
108	LPH002677	ĐẶNG THỊ HỒNG THÚY	063504661	08/08/1998	Nữ	04	1	C00	18.5	21	NV1
109	NTH002748	ĐỖ DIỆU LINH	022198001619	18/07/1998	Nữ		2	C00	21.5	21	NV1
110	NTH004962	VŨ MINH THÚY	101310222	12/06/1998	Nữ		2	C00	21.5	21	NV1
111	SP2005344	HẠ KIỀU TRANG	026198002077	14/05/1998	Nữ		2NT	A00	19.9	21	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
112	SPH007508	ĐINH HUYỀN NHUNG	050980992	25/04/1998	Nữ	01	1	C00	18.5	21	NV1
113	TDV013797	XÔNG BÀ PHÒNG	187692972	16/02/1998	Nam	01	1	A00	17.45	21	NV1
114	THV004210	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	132361266	16/07/1998	Nữ		1	C00	20.5	21	NV1
115	TMA000922	CÙ THỊ DUYỄN	035198000941	28/06/1998	Nữ		2NT	C00	21	21	NV1
116	TMA005206	TRẦN THỊ THU THỦY	168592845	10/01/1998	Nữ		2NT	A00	19.95	21	NV1
117	TND006571	NGUYỄN QUANG THÁI	095238368	10/05/1998	Nam	01	1	A00	17.5	21	NV1
118	TQU001897	NGUYỄN THỊ OANH	071042369	24/12/1998	Nữ		1	C00	20.5	21	NV1
119	TTB002812	NGUYỄN TUẤN VIỆT	051043512	09/01/1998	Nam		1	C00	20.5	21	NV1
120	BKA008692	LÊ THỊ PHƯƠNG	017530040	06/08/1998	Nữ		2	C00	21.25	20.75	NV1
121	DTK000146	ĐÀM THỊ NGỌC CHÂU	085063631	08/05/1998	Nữ	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
122	DTK002244	HỨA THỊ VINH	085077955	13/10/1998	Nữ	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
123	DTN000521	LŨ VĂN KIỂM	045191764	16/07/1998	Nam	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
124	DTZ000788	LỘC VĂN MINH	095245406	28/05/1998	Nam	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
125	DTZ001149	HOÀNG THỊ THƯƠNG	095259559	24/09/1998	Nữ	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
126	HDT006937	NGUYỄN THỊ HUỆ	175040575	10/08/1998	Nữ		2NT	C00	20.75	20.75	NV1
127	HDT013353	PHẠM THỊ PHƯƠNG	174842942	05/10/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
128	HDT016506	PHẠM THỊ THỦY	175024569	27/09/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
129	HDT016766	TRỊNH THỊ THỦY	174627989	03/03/1997	Nữ		2NT	C00	20.75	20.75	NV1
130	HDT020248	PHẠM THỊ YẾN	174626492	01/05/1998	Nữ	06	1	C00	19.25	20.75	NV1
131	HTC001788	TRỊNH THỊ HỒNG NGỌC	061049364	04/10/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
132	HTC002458	LŨ A TÔNG	061101997	07/08/1998	Nam	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
133	MDA003455	HOÀNG THỊ THANH NGA	164624253	11/07/1998	Nữ		2	C00	21.25	20.75	NV1
134	MDA005077	LÊ THỊ MINH TỈNH	164617353	16/01/1998	Nữ		2NT	C00	20.75	20.75	NV1
135	NHH001722	LƯƠNG THỊ PHİN	040827284	06/08/1998	Nữ	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
136	NTH001221	ĐOÀN LÊ VIỆT HÀ	101309820	30/10/1998	Nữ		2	C00	21.25	20.75	NV1
137	NTH003060	NGUYỄN DUY LONG	163451586	15/07/1997	Nam	03	2NT	A00	17.8	20.75	NV1
138	NTH005013	LÝ THỊ THƯƠNG	022198001609	10/10/1998	Nữ		1	A00	19.15	20.75	NV1
139	SKH003473	TRƯƠNG THỊ MINH KHUÊ	145832590	10/11/1998	Nữ		2NT	C00	20.75	20.75	NV1
140	SP2000025	BÙI THỊ NGỌC ANH	026198001050	29/08/1998	Nữ		2NT	C00	20.75	20.75	NV1
141	SP2001407	LÊ THỊ MINH HẢI	026198001088	03/06/1998	Nữ		2	C00	21.25	20.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
142	SP2002690	ĐINH NHẬT KHÁNH	026098000031	12/05/1998	Nam		2	C00	21.25	20.75	NV1
143	SPH003905	ĐỖ VIỆT HOÀNG	001098009898	08/09/1998	Nam		2	C00	21.25	20.75	NV1
144	TDV001650	NGUYỄN HỮU CHÁNH	187548246	29/07/1998	Nam	03	2NT	C00	18.75	20.75	NV1
145	TDV015343	THỎ BÀ SỎ	187695395	21/01/1997	Nam	01	1	A00	17.2	20.75	NV1
146	TDV018106	ĐẬU MỸ THƯƠNG	187729695	25/05/1998	Nữ		2NT	C00	20.75	20.75	NV1
147	THP002701	TRẦN THU TRANG	113697735	20/12/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
148	THV002129	ĐỖ THỊ THU HUỆ	132389130	26/10/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
149	THV002162	TRẦN THỊ THANH HUỆ	132334774	19/07/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
150	TLA011545	NGUYỄN XUÂN TRIỆU	017351239	25/11/1995	Nam	03	2	C00	19.25	20.75	NV1
151	TQU000685	ĐỖ MAI HẠNH	071054311	09/10/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
152	TQU001014	PHẠM THỊ HUỆ	071066394	03/09/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
153	TQU002285	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	071055086	06/05/1998	Nữ		1	C00	20.25	20.75	NV1
154	XDA001715	HOÀNG THU HƯỜNG	082336460	24/05/1998	Nữ	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
155	XDA001731	TRIỆU THỊ THU HƯỜNG	082340399	11/07/1998	Nữ	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
156	XDA002481	NGUYỄN THÀNH TRUNG NAM	082315370	28/05/1998	Nam	01	1	C00	18.25	20.75	NV1
157	YTB011683	NGUYỄN THỊ THU	152208978	06/11/1998	Nữ		2NT	A00	19.85	20.75	NV1
158	DTK000109	LƯU THANH BẢNG	085911266	07/03/1998	Nam	01	1	C00	18	20.5	NV1
159	DTK001046	LÃ NHẬT LAN	085101921	08/07/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
160	DTK001585	LÃN THỊ QUÝ	085077690	08/10/1997	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
161	DTK001918	ĐINH THỊ MINH THƯ	085066775	06/05/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
162	DTK002243	NGUYỄN KHÁNH VIỆT	085501497	05/09/1998	Nam	01	1	C00	18	20.5	NV1
163	DTN000503	TAO THỊ KHẨM	045210041	10/02/1998	Nữ	01	1	A00	16.9	20.5	NV1
164	DTN000745	LƯU THỊ NGOÀI	045187005	03/12/1997	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
165	DTN000790	LỖ THỊ NHUNG	045208571	22/02/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
166	DTZ000043	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	095255452	26/11/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
167	HDT005666	PHÙNG THỊ HIỀN	174605552	05/11/1998	Nữ		2NT	C00	20.5	20.5	NV1
168	HDT011825	LÊ TRỌNG NGHĨA	174844063	01/01/1998	Nam		1	C00	20	20.5	NV1
169	HDT017255	PHẠM THỊ TÌNH	174970610	31/10/1998	Nữ		1	C00	20	20.5	NV1
170	HTC000990	HÀ THỊ HUỆ	061049074	19/04/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
171	KHA004337	HOÀNG NGỌC LONG	122149543	17/05/1996	Nam	03	2	C00	19	20.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
172	KQH012209	NGUYỄN TRỌNG TÂM	001098012424	13/12/1998	Nam		2	C00	21	20.5	NV1
173	LPH000053	LÊ KIM ANH	063496336	25/06/1998	Nữ		1	C00	20	20.5	NV1
174	LPH001567	TÔNG PHƯƠNG LINH	063478773	06/06/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
175	NTH001034	ĐÀO PHƯƠNG ĐÔNG	101296981	19/05/1998	Nam		2NT	C00	20.5	20.5	NV1
176	NTH002883	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	101249214	19/12/1998	Nữ		1	D01	19.05	20.5	NV1
177	SKH002726	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	145822204	10/08/1998	Nữ		2NT	C00	20.5	20.5	NV1
178	SP2001414	NGUYỄN CÔNG HẢI	026098002032	15/03/1998	Nam		2NT	C00	20.5	20.5	NV1
179	SP2003639	NGUYỄN VIỆT NAM	026098001074	03/12/1998	Nam		2	C00	21	20.5	NV1
180	SPH006189	LỤC THỊ YẾN LY	095278198	24/12/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
181	SPH008028	SẨM THỊ PHƯƠNG	095278591	19/09/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
182	TMA000665	NGUYỄN THỊ CÚC	168608513	18/11/1998	Nữ		2NT	A00	19.45	20.5	NV1
183	TQU000014	ĐỖ THỊ KIỀU ANH	071018255	13/10/1997	Nữ		1	C00	20	20.5	NV1
184	TTB000774	HÀ THỊ HẰNG	050924730	17/10/1997	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
185	TTB001843	HÀ THỊ HỒNG NHUNG	MI1400104819	26/03/1998	Nữ	01	1	C00	18	20.5	NV1
186	XDA002247	NGUYỄN TIẾN LỰC	082331526	25/06/1998	Nam		1	C00	20	20.5	NV1
187	BKA007265	NGUYỄN NGỌC MINH	001095008029	02/04/1995	Nam	03	2	C00	18.75	20.25	NV1
188	DTK000771	NÔNG THỊ HỒNG	085077634	14/05/1998	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
189	DTK001411	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	085058004	20/01/1998	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
190	DTK001548	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	085065472	21/04/1997	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
191	DTK002284	ĐÌNH THỊ KIM XUYỀN	085907130	24/01/1997	Nữ		1	C00	19.75	20.25	NV1
192	DTN000292	CAO THỊ HƯƠNG GIANG	045194298	18/06/1998	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
193	DTZ000108	NÔNG THẾ CHIẾN	095278274	10/06/1998	Nam	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
194	DTZ000520	HÀ THỊ HUỖN	095263507	02/06/1998	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
195	GHA002716	BÙI QUỲNH HƯƠNG	125774061	26/06/1998	Nữ		2NT	A01	19.35	20.25	NV1
196	GHA002829	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	125784748	02/08/1998	Nữ		2	C00	20.75	20.25	NV1
197	HDT007217	HOÀNG BẢO HUY	174848465	04/02/1998	Nam		1	C00	19.75	20.25	NV1
198	HDT009024	LÒ THỊ LIÊN	174938387	14/03/1998	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
199	HDT010911	BÙI THỊ MINH	175014813	23/08/1998	Nữ		2NT	A00	19.15	20.25	NV1
200	HDT018110	TRẦN THỊ HOÀI TRANG	175004374	27/08/1998	Nữ		2NT	C00	20.25	20.25	NV1
201	HDT019355	HOÀNG THỊ TUYẾT	174657607	14/10/1998	Nữ		1	C00	19.75	20.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
202	HTC002706	PHẠM THỊ TƯƠI	061065531	29/01/1998	Nữ		1	C00	19.75	20.25	NV1
203	KHA002958	LƯƠNG THỊ HUẾ	122233767	19/07/1997	Nữ		1	C00	19.75	20.25	NV1
204	KQH015638	TRẦN THỊ KIM TUYỀN	001198012853	02/06/1998	Nữ		2	C00	20.75	20.25	NV1
205	MDA003666	NGUYỄN VŨ NGUYỄN	164620684	18/02/1998	Nam		2	C00	20.75	20.25	NV1
206	MDA005505	PHẠM ĐỨC TUẤN	164603668	23/12/1997	Nam		2	C00	20.75	20.25	NV1
207	SKH006022	VŨ THỊ THẢO	145841944	30/08/1998	Nữ		2	C00	20.75	20.25	NV1
208	SP2003586	LÊ HOÀI NAM	135748888	15/02/1997	Nam		2	C00	20.75	20.25	NV1
209	SPH001405	NGUYỄN THỊ LINH CHI	095272157	31/05/1998	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
210	SPH004700	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001198003034	20/08/1998	Nữ		1	C00	19.75	20.25	NV1
211	SPH005382	ĐẶNG VŨ NGỌC LINH	017447754	18/01/1998	Nữ		2	C00	20.75	20.25	NV1
212	THP001128	LÊ THU HUYỀN	113707564	23/10/1998	Nữ		1	C00	19.75	20.25	NV1
213	THP001522	PHẠM THỊ LINH	113684469	08/06/1998	Nữ		1	C00	19.75	20.25	NV1
214	THV001203	ĐẶNG THỊ HẬU GIANG	132364345	01/08/1998	Nữ		1	C00	19.75	20.25	NV1
215	THV003389	HÀ VIỆT LONG	132401949	01/08/1997	Nam		1	C00	19.75	20.25	NV1
216	THV004235	ĐÌNH THỊ OANH	132382789	29/07/1998	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
217	TLA008697	BÙI THUY PHƯƠNG	082317497	20/02/1997	Nữ	01	1	C00	17.75	20.25	NV1
218	YTB003678	ĐẶNG THỊ HẰNG	152150292	24/09/1997	Nữ		2NT	D01	19.25	20.25	NV1
219	YTB011557	PHẠM THỊ KIM THOA	152201746	02/11/1998	Nữ		2NT	A00	19.2	20.25	NV1
220	BKA010414	NGUYỄN THỊ THƠ	017530026	16/04/1998	Nữ		2	C00	20.5	20	NV1
221	DHS001714	HOÀNG HỒNG CƯỜNG	184246553	17/09/1997	Nam		1	C00	19.5	20	NV1
222	DHS004501	HỒ THỊ THU HẰNG	184343319	09/11/1998	Nữ		1	C00	19.5	20	NV1
223	DTK000859	TRIỆU QUỐC HUY	085909641	08/10/1998	Nam	01	1	C00	17.5	20	NV1
224	DTK001412	HOÀNG THỊ NGUYỆT	085076773	08/08/1998	Nữ	01	1	C00	17.5	20	NV1
225	DTK001968	MÃ NGỌC TIỀN	085909610	18/04/1998	Nam	01	1	C00	17.5	20	NV1
226	DTK002038	NÔNG THỊ TRANG	085910128	09/02/1998	Nữ	01	1	C00	17.5	20	NV1
227	DTN000125	ĐÌNH CÔNG CHỨC	045207046	03/10/1998	Nam	03	1	C00	17.5	20	NV1
228	DTN000665	CHÈO SỬ MẪY	045210043	20/08/1998	Nữ	01	1	A00	16.45	20	NV1
229	DTN000767	TRẦN MINH NGUYỆT	045189633	04/09/1998	Nữ		1	C00	19.5	20	NV1
230	DTS001726	VŨ THỊ KIỀU TRANG	073416817	10/10/1997	Nữ	01	1	C00	17.5	20	NV1
231	GHA004387	HOÀNG HÒA NHI	125863456	25/09/1998	Nữ		2NT	C00	20	20	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đội tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng trúng tuyển
232	GHA004556	VŨ KIM OANH	125764721	05/08/1997	Nữ		2NT	C00	20	20	NV1
233	HDT007988	LÊ THỊ HƯƠNG	174682784	25/08/1997	Nữ		2NT	C00	20	20	NV1
234	HDT013623	NGUYỄN MINH QUANG	038098000161	23/10/1998	Nam	01	1	C00	17.5	20	NV1
235	HTC000559	LÊ MINH ĐỨC	060980006	12/04/1995	Nam	03	1	C00	17.5	20	NV1
236	HTC000705	BÙI THỊ ỨT HẠNH	061074030	12/06/1997	Nữ		1	C00	19.5	20	NV1
237	KQH001602	NGUYỄN THỊ HUỆ CHI	017432355	28/09/1998	Nữ		2	C00	20.5	20	NV1
238	LPH000471	SÙNG THỊ DUNG	063475473	02/12/1998	Nữ	01	1	C00	17.5	20	NV1
239	LPH002419	PHẠM HỒNG THAI	061020109	27/11/1994	Nam	03	1	C00	17.5	20	NV1
240	LPH002483	HOÀNG DA THẢO	061089443	07/12/1998	Nữ		1	C00	19.5	20	NV1
241	NTH000089	ĐÀO VIỆT ANH	101291858	16/11/1998	Nam		2	A00	19.6	20	NV1
242	NTH002682	NHŨ THỊ LÊ	022198000094	10/01/1998	Nữ		2NT	C00	20	20	NV1
243	SP2002352	LÊ THỊ HUYỀN	135879129	02/02/1998	Nữ		2NT	C00	20	20	NV1
244	SP2002622	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	135907480	20/01/1998	Nữ		2NT	C00	20	20	NV1
245	SPH002901	PHÙNG THỊ THU HÀ	001198003037	12/10/1998	Nữ		1	C00	19.5	20	NV1
246	SPH004445	NGUYỄN MỸ HUYỀN	013694537	19/12/1998	Nữ	06	3	D01	19.03	20	NV1
247	SPH009433	LÊ THỊ THO	001198002162	14/02/1998	Nữ		2	C00	20.5	20	NV1
248	TDV006205	NGUYỄN TẤT HUY HIỆU	187613503	21/03/1998	Nam		2NT	C00	20	20	NV1
249	THP001476	NGUYỄN HOÀI LINH	113690225	23/09/1998	Nữ		1	C00	19.5	20	NV1
250	THV003347	VŨ THUY LINH	132386196	19/05/1998	Nữ		1	C00	19.5	20	NV1
251	THV005782	NGUYỄN ANH TỬ	132330353	22/01/1998	Nam		2	C00	20.5	20	NV1
252	TND007129	LA NGỌC THUẬN	101267881	29/12/1998	Nam	01	1	C00	17.5	20	NV1
253	TTB001415	NGUYỄN MỸ LINH	051062206	30/08/1998	Nữ		1	C00	19.5	20	NV1
254	XDA000833	HOÀNG CÔNG ĐỨC	082284778	25/10/1997	Nam	01	1	C00	17.5	20	NV1
255	XDA004145	LÃNG ÁI VÂN	082313146	27/11/1997	Nữ	01	1	C00	17.5	20	NV1
256	XDA004186	BÀN VĂN VIỆT	082206793	23/05/1997	Nam	01	1	C00	17.5	20	NV1
257	XDA004223	LÃM ANH VŨ	082298709	20/03/1998	Nam	01	1	C00	17.5	20	NV1
258	YTB006779	ĐOÀN THỊ KHÁNH LINH	034198000474	03/03/1998	Nữ		2NT	A00	19	20	NV1
259	BKA001908	LÊ THỊ DINH	017530034	20/10/1998	Nữ		2	C00	20.25	19.75	NV1
260	BKA003328	NGUYỄN NGỌC HẢI	013061170	14/11/1994	Nam		2	C00	20.25	19.75	NV1
261	BKA005444	ĐINH THỊ HƯƠNG	017515595	12/04/1998	Nữ		2	D01	19.13	19.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
262	DHS013248	LÊ THỊ THANH TÂM	184327293	06/01/1998	Nữ		2	C00	20.25	19.75	NV1
263	DTK000700	MA THU HOÀI	085066195	10/07/1998	Nữ	01	1	C00	17.25	19.75	NV1
264	DTK001440	BÀN MÙI NHẢY	085701239	02/01/1998	Nữ	01	1	C00	17.25	19.75	NV1
265	DIN001065	PHẦN THỊ THOÁT	045187072	05/10/1998	Nữ	01	1	A00	16.2	19.75	NV1
266	DTZ000792	HOÀNG THỊ MƠ	095262720	08/01/1998	Nữ	01	1	C00	17.25	19.75	NV1
267	GHA006576	VŨ THANH TÙNG	125801325	02/12/1998	Nam		2NT	C00	19.75	19.75	NV1
268	HDT001010	PHẠM PHƯƠNG ANH	175073002	13/08/1998	Nữ	06	2NT	C00	18.75	19.75	NV1
269	HDT017622	LÊ THỊ HUỖN TRANG	174506333	05/12/1998	Nữ		2	D01	19.2	19.75	NV1
270	HHA001809	NGUYỄN THỊ ANH CHÌ	031982538	09/09/1998	Nữ		3	C00	20.75	19.75	NV1
271	KQH003939	ĐỖ THỊ MỸ HẠNH	017343613	17/12/1998	Nữ		2	C00	20.25	19.75	NV1
272	LNH002291	NGUYỄN THỊ HỢP	017374925	02/12/1997	Nữ		2	C00	20.25	19.75	NV1
273	LPH001625	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	063513219	19/07/1998	Nam		1	C00	19.25	19.75	NV1
274	MDA002145	ĐÌNH QUỐC HUY	164620643	19/05/1998	Nam		2	C00	20.25	19.75	NV1
275	MDA003885	PHẠM THỊ LÂM OANH	164622303	17/08/1998	Nữ		1	C00	19.25	19.75	NV1
276	NHH002447	LƯƠNG THỊ TRANG	040731897	28/11/1998	Nữ	01	1	C00	17.25	19.75	NV1
277	NTH004472	PHẠM THỊ THANH	022198000254	10/12/1998	Nữ		2	C00	20.25	19.75	NV1
278	TDV009283	NGUYỄN HOÀNG LÂM	187320113	05/04/1995	Nam	03	2	C00	18.25	19.75	NV1
279	THP001665	NGUYỄN DIỆU MAI	113694501	27/12/1997	Nữ		1	C00	19.25	19.75	NV1
280	THV001846	PHẠM TRUNG HIỆU	132365288	20/10/1997	Nam		2	C00	20.25	19.75	NV1
281	THV001972	HÀ THỊ HOÀN	132355651	12/10/1997	Nữ	01	1	C00	17.25	19.75	NV1
282	TLA007760	NGUYỄN THỊ NGÀ	001198013138	30/10/1998	Nữ		2	C00	20.25	19.75	NV1
283	TND000422	ĐỖ THỊ NGUYỆT ANH	001198002306	24/09/1998	Nữ		2NT	C00	19.75	19.75	NV1
284	TQU000195	NGUYỄN HÒA BÌNH	071061152	24/12/1998	Nam		1	C00	19.25	19.75	NV1
285	XDA000324	PHÙNG THỊ CHAO	082335540	10/05/1998	Nữ	01	1	C00	17.25	19.75	NV1
286	XDA000953	NGUYỄN THỊ THU HÀ	082333799	29/04/1998	Nữ	01	1	C00	17.25	19.75	NV1
287	YTB012245	NGÔ THUY TIỀN	152221459	15/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.65	19.75	NV1
288	BKA004554	ĐÌNH THỊ NGỌC HỒNG	017515052	21/10/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
289	BKA006191	LÊ THỊ HOÀI LINH	017516533	01/06/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
290	BKA008913	HOÀNG THỊ BÍCH PHƯỢNG	017454058	11/09/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
291	BKA009181	ĐẶNG THU QUYỀN	001198008109	21/04/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1

Xếp

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
292	DCN005428	VŨ THỊ THANH HUỆ	163437430	05/08/1997	Nữ	06	2NT	C00	18.5	19.5	NV1
293	DCN009703	NGUYỄN KIM OANH	036198003149	11/09/1998	Nữ		2NT	D01	18.55	19.5	NV1
294	DCN010014	LƯU THỊ PHƯƠNG	036198003850	10/01/1998	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV1
295	DTK001120	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG LINH	085066388	11/03/1998	Nữ	01	1	C00	17	19.5	NV1
296	DTK002189	LỤC VINH TUÔNG	085062721	11/03/1997	Nam	01	1	C00	17	19.5	NV1
297	DTN000825	LŨ VĂN PÁO	045189133	19/06/1998	Nam	01	1	C00	17	19.5	NV1
298	GHA003094	NGUYỄN THỊ LAN	125792693	24/04/1998	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV1
299	GHA003227	NGUYỄN THỊ LIÊN	125675256	20/01/1997	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
300	HDT002489	ĐƯƠNG HÀ DIỄM	174526643	13/05/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
301	HDT004780	LÊ THỊ HẢI	174728236	02/04/1997	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV1
302	HDT011801	NGUYỄN VĂN NGHỊ	175072008	02/05/1998	Nam		1	C00	19	19.5	NV1
303	HDT015730	HÀ VĂN THẮNG	174931043	24/06/1998	Nam	01	1	D01	16.1	19.5	NV1
304	HDT017719	LÊ THỊ TRANG	174796241	16/10/1998	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV1
305	HTC000731	HÀ THAI MINH HẰNG	061111684	12/01/1998	Nữ		1	C00	19	19.5	NV1
306	HTC001363	HOÀNG THỊ MỸ LINH	061067506	23/12/1997	Nữ	01	1	C00	17	19.5	NV1
307	HTC001894	KHANG THỊ PÀNG	061050300	14/10/1998	Nữ	01	1	C00	17	19.5	NV1
308	HVN002742	VŨ THỊ HẢO	142788348	14/05/1998	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV1
309	HVN005338	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	142859821	24/02/1998	Nữ	06	2	C00	19	19.5	NV1
310	KHA006020	CHU THUY QUỲNH	122257062	18/09/1998	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV1
311	KQH001165	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	017504896	08/12/1998	Nữ		2	D01	18.88	19.5	NV1
312	KQH015001	LÊ CỎ TRƯỜNG	001097012896	19/12/1997	Nam		2	C00	20	19.5	NV1
313	LNH004964	TRẦN THỊ THANH	001198011816	01/04/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
314	NTH001301	PHẠM THỊ HÀ	022198002102	10/11/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
315	NTH004647	TRẦN THU THẢO	101305020	23/07/1998	Nữ		1	C00	19	19.5	NV1
316	NTH004653	VŨ HƯƠNG THẢO	101342217	23/03/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
317	SKH002550	NGUYỄN THỊ HÒA	145817657	25/08/1998	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV1
318	SPH005113	TRIỆU THỊ PHƯƠNG LAN	132279666	12/09/1998	Nữ	01	1	C00	17	19.5	NV1
319	SPH007826	ĐÌNH THỊ MAI PHƯƠNG	017482317	14/07/1998	Nữ	01	1	C00	17	19.5	NV1
320	SPH008498	ĐỖ THỊ SANG	001198001264	22/10/1998	Nữ		2	C00	20	19.5	NV1
321	SPH008904	ĐÌNH CÔNG THÀNH	001098001385	10/05/1998	Nam		2	C00	20	19.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
322	SPH009540	NGUYỄN TOÀN THUẬN	017486969	16/06/1998	Nam		2	C00	20	19.5	NV1
323	THP000587	HOÀNG MINH ĐỨC	113694667	03/12/1997	Nam	01	1	C00	17	19.5	NV1
324	THP002892	NGUYỄN THU UYÊN	113726415	23/07/1998	Nữ	01	1	C00	17	19.5	NV1
325	THV004975	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG THẢO	132346481	20/07/1998	Nữ		1	C00	19	19.5	NV1
326	TMA005296	ĐINH THỊ THANH THÚ	168581790	18/06/1997	Nữ		2NT	C00	19.5	19.5	NV1
327	TND005998	LỮ VĂN QUANG	187627981	26/07/1997	Nam	01	1	C00	17	19.5	NV1
328	TQU001102	LÊ KHÁNH HUYỀN	071056630	01/10/1998	Nữ		1	C00	19	19.5	NV1
329	TTB001191	TRƯƠNG THU HƯƠNG	051059358	31/12/1998	Nữ	01	1	D01	15.95	19.5	NV1
330	XDA000303	HOÀNG THỊ CẨM	082261567	03/02/1997	Nữ	01	1	C00	17	19.5	NV1
331	XDA000808	HỨA VĂN ĐÓN	082313182	25/06/1997	Nam	01	1	C00	17	19.5	NV1
332	XDA002996	ĐỒNG THỊ QUÊ	082338112	07/02/1998	Nữ	01	1	C00	17	19.5	NV1
333	BKA012196	NGUYỄN THU UYÊN	001198010105	22/04/1998	Nữ		2	A00	18.75	19.25	NV1
334	DCN011436	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	036198000662	04/09/1998	Nữ		2NT	C00	19.25	19.25	NV1
335	DTK000367	TRƯƠNG KHÁNH DƯƠNG	085059619	17/01/1998	Nam	01	1	C00	16.75	19.25	NV1
336	DTK001075	ĐÀM THỊ LỆ	085086634	18/04/1997	Nữ	01	1	C00	16.75	19.25	NV1
337	DTN001039	NGUYỄN THỊ MAI THỊ	045177336	15/05/1998	Nữ		1	C00	18.75	19.25	NV1
338	DTS000951	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	073490893	18/11/1998	Nữ		1	C00	18.75	19.25	NV1
339	GHA001001	NGÔ THỊ THỦY DƯƠNG	125812222	11/05/1998	Nữ		2NT	C00	19.25	19.25	NV1
340	GHA002671	ĐINH QUỐC HÙNG	125783333	03/07/1998	Nam		2	A00	18.65	19.25	NV1
341	GHA004579	ĐẶNG THANH PHONG	125754246	15/01/1997	Nam		2	C00	19.75	19.25	NV1
342	HDT006128	NGUYỄN THỊ HOA	175073057	25/07/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
343	HDT011940	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	175008456	04/01/1998	Nữ		1	C00	18.75	19.25	NV1
344	HDT015510	MAI PHƯƠNG THẢO	175065217	02/02/1998	Nữ		2NT	A00	18.15	19.25	NV1
345	HDT018039	PHẠM HUYỀN TRANG	174881589	27/08/1998	Nữ	01	1	C00	16.75	19.25	NV1
346	HDT020210	NGUYỄN THỊ YẾN	174544803	01/01/1998	Nữ		2	A00	18.65	19.25	NV1
347	HHA004080	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	031979536	09/07/1998	Nữ		2	D01	18.83	19.25	NV1
348	HTC000078	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	060034196	14/05/1998	Nữ	01	1	C00	16.75	19.25	NV1
349	HTC001595	NGHIÊM VƯƠNG MẠNH	061042508	17/06/1998	Nam		1	C00	18.75	19.25	NV1
350	HTC002074	HỒ THỊ SẦY	061050302	05/07/1998	Nữ	01	1	C00	16.75	19.25	NV1
351	HTC002620	ĐOÀN MINH TUẤN	061042112	15/09/1997	Nam		1	C00	18.75	19.25	NV1

Handwritten signature

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
352	HTC002721	PHAM TỎ UYÊN	061087198	27/11/1997	Nữ		1	C00	18.75	19.25	NV1
353	KQH000516	NGUYỄN NGỌC ANH	001098000688	06/07/1998	Nam		3	A00	19.25	19.25	NV1
354	KQH002865	NGUYỄN BẮC ĐẠT	017504912	30/10/1998	Nam		2	C00	19.75	19.25	NV1
355	KQH013409	NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG THUY	017504493	27/09/1998	Nữ		2	C00	19.75	19.25	NV1
356	KQH013663	LÊ PHƯƠNG THUY	017504893	17/09/1998	Nữ		2	C00	19.75	19.25	NV1
357	LNH002358	NGUYỄN THỊ MỸ HUỆ	001198014404	08/09/1998	Nữ		2	A00	18.85	19.25	NV1
358	LPH000898	NGUYỄN THU HIỀN	063492002	12/08/1998	Nữ	01	1	D01	15.83	19.25	NV1
359	MDA001008	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	164633849	31/07/1998	Nam		1	C00	18.75	19.25	NV1
360	MDA004941	VĂN THỊ BÍCH THUY	164620404	31/10/1998	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NV1
361	NTH000092	ĐINH THỊ DIỆP ANH	022197000520	25/12/1997	Nữ		2	C00	19.75	19.25	NV1
362	NTH004054	VŨ MINH PHƯƠNG	101302668	22/12/1998	Nữ		2	D01	18.8	19.25	NV1
363	NTH004777	NGUYỄN THỊ KIM THOA	101324359	30/12/1998	Nữ		2NT	A00	18.25	19.25	NV1
364	SP2004312	LÊ ANH QUÂN	026098000838	08/05/1998	Nam		2	C00	19.75	19.25	NV1
365	SPH002352	CHU CHA ĐO	045154821	05/11/1998	Nam	01	1	C00	16.75	19.25	NV1
366	SPH004030	CHU THỊ ANH HỒNG	001198002266	10/08/1998	Nữ		2	C00	19.75	19.25	NV1
367	SPH004913	PHÙNG VĂN KHÁNH	001098001271	10/07/1998	Nam		2	C00	19.75	19.25	NV1
368	SPH006011	LÊ VIỆT LONG	001097003967	02/02/1997	Nam		2	C00	19.75	19.25	NV1
369	SPH007989	NGUYỄN THU PHƯƠNG	013514849	31/07/1998	Nữ		3	D01	19.3	19.25	NV1
370	SPH009422	PHAM KIM THOA	017198000022	27/10/1998	Nữ		3	C00	20.25	19.25	NV1
371	THP002572	VƯƠNG THỊ ĐIỀU THƯƠNG	113707695	01/04/1998	Nữ		1	C00	18.75	19.25	NV1
372	THV000086	HÀ THẢO ANH	132279683	04/02/1998	Nữ	01	1	C00	16.75	19.25	NV1
373	THV000279	TRIỆU VIỆT ANH	132367520	03/08/1998	Nữ		2	A01	18.63	19.25	NV1
374	THV000586	ĐINH THỊ CHUNG	132381493	28/10/1998	Nữ	01	1	C00	16.75	19.25	NV1
375	THV000587	ĐINH VIỆT CHUNG	132334416	21/05/1998	Nam		1	A00	17.65	19.25	NV1
376	TMA004766	TRƯƠNG THỊ HÀ THANH	035198000722	21/02/1998	Nữ		2NT	C00	19.25	19.25	NV1
377	TND002617	TÔ QUỲNH HOA	091871902	19/10/1998	Nữ		2	C00	19.75	19.25	NV1
378	XDA001066	HOÀNG THỊ HẰNG	082300979	06/05/1998	Nữ	01	1	D01	15.75	19.25	NV1
379	YTB003069	PHAN THỊ GIANG	152218722	24/03/1998	Nữ		2NT	D01	18.18	19.25	NV1
380	BKA000956	PHAM HỒNG ANH	017515574	01/03/1998	Nữ	06	2	A00	17.45	19	NV1
381	BKA007802	NGUYỄN THỊ NGÂN	017530045	20/02/1998	Nữ		2	C00	19.5	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
382	BA011029	NGUYỄN THU TRÁ	013640739	08/08/1998	Nữ		3	D01	19.05	19	NV1
383	DCN011108	NGUYỄN THANH TÂM	163394170	26/10/1998	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV1
384	DHS010528	TRƯƠNG THỊ BẢO NGỌC	184299964	19/05/1997	Nữ		2	C00	19.5	19	NV1
385	DHS012577	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	184343394	15/06/1998	Nữ		2NT	C00	19	19	NV1
386	DHT004287	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	194650043	01/04/1998	Nữ		2	C00	19.5	19	NV1
387	DTK000577	DƯƠNG NGUYỆT HẰNG	085911146	06/10/1998	Nữ	01	1	C00	16.5	19	NV1
388	DTK000688	NGUYỄN BÍCH HÒA	085053111	15/04/1997	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
389	DTK001061	HOÀNG QUÝ LÂM	085501584	07/07/1997	Nam	01	1	C00	16.42	19	NV1
390	DTK001727	VỊ THỊ THAO	085065364	18/08/1997	Nữ	01	1	C00	16.5	19	NV1
391	DTK001976	HOÀNG VĂN TỊNH	085053457	24/04/1997	Nam	01	1	C00	16.5	19	NV1
392	DTN000582	LÊ THỊ DIỆU LINH	045178736	22/12/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
393	DTN000623	SÂM THỊ LUYẾN	045204136	15/02/1998	Nữ	01	1	A00	15.45	19	NV1
394	DTS000389	PHÙNG HƯƠNG GIANG	073467454	30/10/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
395	DTS000466	LÙ VĂN HẠNH	073467445	28/11/1994	Nam	01	1	C00	16.5	19	NV1
396	DTS000966	VŨ MÍ LÚA	073446303	03/12/1998	Nam	01	1	C00	16.5	19	NV1
397	DTZ000556	NGUYỄN LAN HƯƠNG	095258456	16/03/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
398	DTZ000605	LƯƠNG THỊ KIỀU	095257587	03/12/1998	Nữ	01	1	C00	16.5	19	NV1
399	DTZ000797	HOÀNG THỦY MY	095278085	16/11/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
400	HDT000274	HOÀNG THỊ ANH	174863141	02/10/1998	Nữ	02	1	C00	16.5	19	NV1
401	HDT004417	CHU THỊ HÀ	174569045	05/01/1997	Nữ		2NT	C00	19	19	NV1
402	HDT004483	LÊ THỊ HÀ	175004507	16/01/1998	Nữ		2NT	D01	18.05	19	NV1
403	HDT007970	LÊ THỊ HƯƠNG	175015820	08/10/1998	Nữ		2NT	C00	19	19	NV1
404	HDT012749	DƯƠNG THỊ QUỲNH OANH	174501501	14/04/1998	Nữ		2	C00	19.5	19	NV1
405	HDT013321	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	174976608	30/10/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
406	HDT014737	NGUYỄN VĂN TÀI	175072024	19/12/1998	Nam		1	C00	18.5	19	NV1
407	KHA005778	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	122248496	08/02/1998	Nữ	01	1	C00	16.5	19	NV1
408	KQH003348	KHUẤT THỊ GIANG	017507967	21/11/1998	Nữ		2	D01	18.4	19	NV1
409	KQH004755	BÙI MINH HIẾU	001098012547	17/09/1998	Nam		2	C00	19.5	19	NV1
410	KQH005043	ĐÀM THỊ PHƯƠNG HOA	001198009818	03/06/1998	Nữ		2	A00	18.45	19	NV1
411	LPH000452	ĐINH THỊ KIM DUNG	063492958	29/10/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
412	LPH001782	HOÀNG THỊ HỒNG MƠ	063471894	18/08/1998	Nữ	01	1	C00	16.5	19	NV1
413	LPH002131	NGÔ THU PHƯƠNG	063478198	18/07/1998	Nữ		1	A00	17.5	19	NV1
414	MDA001361	VŨ THỊ HÀ	164630289	04/09/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
415	NHH001258	TRẦN THỊ HƯƠNG LÊ	040485998	05/11/1998	Nữ		1	A00	17.6	19	NV1
416	NTH002268	PHẠM THANH HUYỀN	101249369	10/11/1998	Nữ		2	C00	19.5	19	NV1
417	NTH005701	LÊ THU UYÊN	101264095	22/02/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
418	SKH002579	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	145748672	07/07/1997	Nữ		2NT	D01	18.03	19	NV1
419	SP2002349	LỖ THỊ THANH HUYỀN	026198002673	23/06/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
420	SPH001447	TRẦN THỊ CHIÊM	063469022	27/11/1998	Nữ	01	1	C00	16.5	19	NV1
421	SPH007400	LÊ HUY NHẬT	013563536	12/09/1998	Nam		3	A01	19.1	19	NV1
422	SPH010363	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	001198001163	20/09/1998	Nữ		2	D01	18.58	19	NV1
423	TDV002579	HỒ THỊ DUNG	187679693	14/08/1997	Nữ		2NT	C00	19	19	NV1
424	THV003290	PHÙNG KHÁNH LINH	132389149	15/04/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
425	THV005669	TÀ THUY TRANG	132364624	18/03/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
426	TLA000011	ĐINH HOÀNG AN	013549287	24/03/1998	Nam		3	C00	20	19	NV1
427	TLA002155	ĐỖ MỸ DUYÊN	017357988	05/08/1998	Nữ		3	C00	20	19	NV1
428	TLA011271	NGUYỄN QUỲNH TRANG	017461005	24/10/1998	Nữ		2	C00	19.5	19	NV1
429	TMA004334	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	168572499	23/12/1998	Nữ		2	A00	18.45	19	NV1
430	TMA004576	DƯƠNG ĐỨC SƠN	035098000557	23/01/1998	Nam		2NT	C00	19	19	NV1
431	TQU000701	TRỊNH THỊ HẠNH	071068401	08/05/1998	Nữ		1	C00	18.5	19	NV1
432	TTB000318	PHÙNG THỊ AN CÚ	050966545	13/08/1998	Nữ	01	1	C00	16.5	19	NV1
433	XDA002661	HỨA THẢO NGUYỄN	082332993	28/05/1998	Nữ	01	1	C00	16.5	19	NV1
434	XDA003727	HÀ VĂN TOÀN	082310580	18/08/1998	Nam	01	1	C00	16.5	19	NV1
435	YTB010566	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	152221560	11/06/1998	Nữ		2NT	C00	19	19	NV1
436	BKA005425	VŨ MAI HƯƠNG	017433992	04/11/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
437	BKA008946	CHU MINH QUANG	001098011250	10/01/1998	Nam		3	C00	19.75	18.75	NV1
438	BKA009306	NGUYỄN THỊ QUỲNH	001198012974	09/04/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
439	DCN003772	LÊ THỊ THUY HẠNH	036198000423	30/11/1998	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
440	DCN006795	TRẦN HỮU KIẾN	036098000142	26/02/1998	Nam		2	C00	19.25	18.75	NV1
441	DCN014882	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	163424187	22/02/1998	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
442	DHS004499	HỒ THỊ HẰNG	184239204	19/01/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
443	DTS000031	KIỀU TRỊNH VĂN ANH	073462654	16/12/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
444	DTZ000891	PHẠM TUYẾT NHUNG	095248479	14/02/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
445	DTZ001220	NÔNG THỊ TRANG	095227275	18/02/1997	Nữ	01	1	C00	16.25	18.75	NV1
446	GHA005244	DƯƠNG THỊ THANH	125767113	07/05/1998	Nữ		2NT	D01	17.73	18.75	NV1
447	HDT007986	LÊ THỊ HƯƠNG	174514158	24/08/1998	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
448	HDT019293	LÊ THỊ TUYỀN	174626026	19/08/1998	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
449	HHA006515	ĐẶNG THỊ HỒNG	031987280	08/11/1998	Nữ		2	D01	18.28	18.75	NV1
450	HHA015240	HOÀNG THỊ MAI THỊ	031198000644	03/01/1998	Nữ		2	D01	18.23	18.75	NV1
451	HTC002217	HÀ LÊ THẢO	061060099	27/02/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
452	HVN001829	NGUYỄN THỊ ĐÀO	030198000116	26/07/1998	Nữ	06	2NT	D01	16.83	18.75	NV1
453	KHA003274	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	122244359	08/10/1998	Nữ		1	D01	17.25	18.75	NV1
454	KHA004265	TRỊNH THỊ LINH	122246551	26/07/1998	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
455	KHA005746	THÂN MINH PHƯƠNG	122256620	28/06/1998	Nam		2	D01	18.18	18.75	NV1
456	KHA006850	TRẦN ĐỨC THIÊN	122237563	13/10/1998	Nam		1	C00	18.25	18.75	NV1
457	KQH005709	LÊ MẠNH HÙNG	001098006753	24/11/1998	Nam		3	C00	19.75	18.75	NV1
458	KQH010584	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	001198010028	20/04/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
459	KQH016422	VƯƠNG THỊ HẢI YẾN	013671507	16/07/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
460	LNH006272	VŨ THỊ TUYẾT	001198007867	11/02/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
461	LPH001801	TRẦN THẢO MY	063495934	09/12/1998	Nữ		1	A00	17.3	18.75	NV1
462	MDA002468	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	164623920	02/11/1998	Nữ		2NT	A00	17.75	18.75	NV1
463	NTH003810	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	101304473	18/11/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
464	NTH005799	ĐOÀN THỂ VIỆT	101350358	07/12/1997	Nam		1	C00	18.25	18.75	NV1
465	SKH000479	TRẦN TUẤN ANH	MI2200138311	17/04/1998	Nam		2	C00	19.25	18.75	NV1
466	SKH005567	NGUYỄN THỦY QUỲNH	033197000556	05/09/1997	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
467	SP2000606	NGUYỄN THỊ CHINH	026197001661	17/09/1997	Nữ		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
468	SP2003748	PHÙNG THỊ NGÂN	135812014	22/08/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
469	SPH004507	PHÙNG THỊ MINH HUYỀN	001198015118	01/12/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
470	SPH007891	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	001198001276	20/01/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
471	THP000028	BÙI THỊ LAN ANH	113740315	12/10/1998	Nữ	01	1	C00	16.25	18.75	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đổi tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
472	THP000045	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	113726233	23/09/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
473	THP002614	NGUYỄN HỮU TRÀ	113699725	30/04/1998	Nam		1	C00	18.25	18.75	NV1
474	THP002672	NGUYỄN THỊ THANH TRANG	113735502	26/04/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
475	THP002905	ĐỖ THỊ KHÁNH VÂN	113694373	19/10/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
476	THV000482	CHU THỊ CHANG	132375602	25/10/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
477	THV002566	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	132339370	26/12/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
478	THV005741	NGUYỄN CHÍ TRUNG	135800377	22/02/1996	Nam	03	1	C00	16.25	18.75	NV1
479	TLA005564	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	017471228	02/09/1998	Nam		2	C00	19.25	18.75	NV1
480	TLA005632	PHÙNG KHẮC KHÔI	017452278	26/09/1998	Nam		3	C00	19.75	18.75	NV1
481	TLA006234	NGUYỄN KHÁNH LINH	010198000004	11/12/1998	Nữ		3	D01	18.7	18.75	NV1
482	TLA006368	NGUYỄN THỦY LINH	017489809	19/04/1998	Nữ		2	A00	18.2	18.75	NV1
483	TLA006384	NGUYỄN THỦY LINH	017476268	17/08/1998	Nữ		2	A00	18.25	18.75	NV1
484	TLA007837	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	017458258	16/11/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
485	TMA001306	BÙI THỊ HÀ	035198001174	10/04/1998	Nữ		2	C00	19.25	18.75	NV1
486	TMA005019	PHẠM VĂN THIÊN	168570513	11/02/1997	Nam		2NT	C00	18.75	18.75	NV1
487	TQU002625	ĐINH HUYỀN TRÂM	071065923	02/12/1998	Nữ		1	C00	18.25	18.75	NV1
488	TTB000024	CAO HẢI ANH	051019777	18/07/1998	Nam		1	C00	18.25	18.75	NV1
489	BKA005598	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	013400670	23/02/1997	Nam		2	C00	19	18.5	NV1
490	BKA007100	HOÀNG XUÂN MANH	013571082	16/12/1998	Nam		3	C00	19.5	18.5	NV1
491	BKA008841	PHẠM THỊ NHƯ PHƯƠNG	017463318	28/09/1998	Nữ		2	A00	18.1	18.5	NV1
492	DCN003268	HOÀNG THỊ HƯƠNG GIANG	163387144	28/09/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
493	DCN004873	NINH VĂN HÒA	036098005219	07/07/1998	Nam		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
494	DCN011362	NGUYỄN TUẤN THÀNH	163415607	26/06/1998	Nam		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
495	DCN014083	NGUYỄN VĂN TUẤN	036098006207	15/10/1998	Nam		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
496	DHS015662	NGUYỄN TRỌNG TRẢI	184309525	02/01/1998	Nam		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
497	DTK000404	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	000085089118	30/11/1997	Nam	01	1	C00	16	18.5	NV1
498	DTN000384	NGUYỄN ĐÌNH HOÀI	045210219	13/11/1998	Nam		1	C00	18	18.5	NV1
499	DTN001152	HOÀNG THỊ TRANG	045177198	14/07/1998	Nữ		1	C00	18	18.5	NV1
500	DTS001257	TRIỆU LAN OANH	073418354	19/12/1998	Nữ	01	1	C00	16	18.5	NV1
501	DTS001491	TRƯƠNG CÔNG THÀNH	073473788	15/02/1998	Nam	01	1	C00	16	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
502	DTZ000704	THÁI PHƯƠNG LINH	095262030	09/04/1998	Nữ	01	1	C00	16	18.5	NV1
503	GHA003728	BUI THI MAI	125791651	30/10/1998	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
504	GHA004220	NGUYEN BICH NGOC	125849984	26/12/1998	Nữ		2	A00	18	18.5	NV1
505	HDT000331	LE DUC ANH	175033418	22/08/1998	Nam		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
506	HDT004307	NGUYEN THI GIANG	174914697	17/07/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
507	HDT005209	NGUYEN THI HANG	174684453	26/03/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
508	HDT005733	HOANG THI HIEP	175077201	04/05/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
509	HDT011177	LUONG THI TRA MY	038198000191	12/06/1998	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
510	HDT012811	NGUYEN THI OANH	174534573	01/06/1998	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
511	HDT013399	TRINH HOANG PHUONG	174605633	12/11/1996	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
512	HDT013863	LE THI QUYEN	175024148	28/08/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
513	HDT013942	BUI THI QUYNH	175013170	01/01/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
514	HDT017965	NGUYEN THI TRANG	174799398	17/05/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
515	HHA006094	LE THANH HOAI	031978036	01/07/1998	Nữ		3	A00	18.6	18.5	NV1
516	HTC000290	GIANG THI CHU	061050247	06/08/1998	Nữ	01	1	C00	16	18.5	NV1
517	HVN001658	VUONG THI MY DUYEN	142950477	07/04/1998	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
518	KHA001489	NGUYEN DO THANH DON	122261885	04/08/1998	Nam		1	C00	18	18.5	NV1
519	KHA007085	HA THI THU THUY	122231217	27/06/1998	Nữ	06	2	D01	17.11	18.5	NV1
520	KQH003861	NGUYEN THI HAI	017279160	04/10/1997	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
521	KQH009937	HOANG THI YEN NGOC	001198004700	12/09/1998	Nữ		2	D01	17.88	18.5	NV1
522	KQH011179	ĐANG THI PHUONG	017432242	04/02/1998	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
523	KQH016210	NGUYEN CHIEU XUAN	001198009208	07/04/1998	Nữ		2	D01	18	18.5	NV1
524	LNH002781	HOANG THI HUONG	017480752	08/08/1997	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
525	LNH003849	NGUYEN THI NGA	001197008848	31/10/1997	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
526	MDA001172	CHU THI GIANG	164628882	18/06/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
527	MDA003488	ĐANG THI NGA	164626127	09/04/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
528	MDA004405	BUI THI THANH TAM	164623914	05/06/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
529	NHH001676	TONG THI NINH	040489211	25/07/1998	Nữ	01	1	C00	16	18.5	NV1
530	NTH000402	LE NGOC ANH	101325595	08/10/1998	Nữ		1	C00	18	18.5	NV1
531	NTH003871	NGUYEN NGOC OANH	030198001452	21/11/1998	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
532	SP2000156	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	026198001039	12/08/1998	Nữ		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
533	SP2000709	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	135820018	05/07/1997	Nam		2	C00	19	18.5	NV1
534	SP2003007	HOÀNG THỊ THU LINH	026198003420	24/09/1998	Nữ		2	C00	19	18.5	NV1
535	SPH002804	NGÔ THU HÀ	001198011191	22/11/1998	Nữ		3	C00	19.5	18.5	NV1
536	SPH002845	NGUYỄN THỊ HÀ	132387446	01/01/1998	Nữ	01	1	C00	16	18.5	NV1
537	SPH005073	NGUYỄN VĂN KỶ	036095000978	21/08/1995	Nam		2NT	A00	17.55	18.5	NV1
538	SPH009903	NGUYỄN CÔNG TÔI	001098001384	06/08/1998	Nam		2	C00	19	18.5	NV1
539	TDV002067	NGUYỄN THÀNH CÔNG	187679391	02/08/1997	Nam		2NT	C00	18.5	18.5	NV1
540	THP001434	BÙI THUY LINH	113725809	20/01/1998	Nữ	01	1	C00	16	18.5	NV1
541	THV001690	ĐÀM THU HIỀN	026198000502	18/08/1998	Nữ		1	D01	17	18.5	NV1
542	THV005828	TRẦN ANH TỬ	132353828	18/05/1998	Nam		1	C00	18	18.5	NV1
543	TLA001887	NGUYỄN THỦY DUNG	036198000006	30/04/1998	Nữ		3	C00	19.5	18.5	NV1
544	TLA006262	NGUYỄN NHẬT LINH	033198000184	21/02/1998	Nữ		3	C00	19.5	18.5	NV1
545	TLA009758	TRẦN QUANG TÂM	013564183	24/02/1998	Nam		3	D01	18.58	18.5	NV1
546	TTB000076	NGÔ PHƯƠNG ANH	051037063	02/02/1998	Nam		1	C00	18	18.5	NV1
547	TTB001583	TÔNG ĐỨC MẠNH	051069933	29/05/1998	Nam	01	1	C00	16	18.5	NV1
548	TTB001650	NGÔ THỊ LÊ NA	051023267	16/08/1998	Nữ		1	C00	18	18.5	NV1
549	TTB002268	SÙNG THỊ THẢO	050990011	30/09/1998	Nữ	01	1	C00	16	18.5	NV1
550	XDA001545	LÃ ĐỨC HUY	082323081	11/11/1998	Nam	01	1	D01	15	18.5	NV1
551	XDA001786	HOÀNG NGỌC KHÁNH	082319279	17/04/1998	Nam	01	1	C00	16	18.5	NV1
552	BJA006349	NGUYỄN PHÙNG KHÁNH LINH	013517125	04/09/1998	Nữ		3	C00	19.25	18.25	NV1
553	BJA009358	VŨ XUÂN QUỲNH	017454806	07/11/1997	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
554	BJA010818	PHẠM THỊ THƯƠNG	001197011121	10/11/1997	Nữ		2	D01	17.68	18.25	NV1
555	BJA011194	LÊ THU TRANG	013538170	05/09/1998	Nữ		3	C00	19.25	18.25	NV1
556	DCN000255	LƯU THỊ PHƯƠNG ANH	036198002908	11/10/1998	Nữ		2NT	A01	17.13	18.25	NV1
557	DCN006358	TRẦN THU HƯƠNG	163414829	25/02/1998	Nữ		2NT	C00	18.25	18.25	NV1
558	DCN012473	NINH THỊ THỦY	163416567	11/04/1998	Nữ		2NT	C00	18.25	18.25	NV1
559	DTK001818	NÔNG THANH THIẾP	085048666	17/04/1994	Nam	01	1	C00	15.75	18.25	NV1
560	DTS000897	HỒ THỊ LINH	073474204	06/08/1998	Nữ	01	1	C00	15.75	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
561	DTZ000298	NÔNG THỊ GIANG	095262821	08/12/1998	Nữ	01	1	C00	15.75	18.25	NV1
562	HDT011784	PHẠM THỊ HỒNG NGÂN	174505688	22/01/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
563	HDT017793	MAI HÀ TRANG	174533259	26/01/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
564	HHA011901	ĐÀO THỊ NHUNG	031198002421	08/07/1998	Nữ		2	D01	17.78	18.25	NV1
565	HTC001771	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	061046080	27/06/1996	Nam	01	1	C00	15.75	18.25	NV1
566	KHA005217	LẠI THỊ NGUYỄN	122292661	21/01/1997	Nữ		1	C00	17.75	18.25	NV1
567	KQH004185	ĐỖ THỊ THÚY HẰNG	001198003786	28/07/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
568	KQH006868	PHÍ THỊ THU HƯỜNG	001197001340	25/12/1997	Nữ	06	2	C00	17.75	18.25	NV1
569	KQH013568	NGUYỄN THỊ NAM THÚY	001198012221	28/04/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
570	KQH014644	PHAN VŨ THU TRANG	001198000546	19/10/1998	Nữ		3	D01	18.23	18.25	NV1
571	LPH003071	NGUYỄN ĐỨC VINH	096485899	22/03/1998	Nam	01	1	C00	15.75	18.25	NV1
572	LPH003130	BÙI THỊ HẢI YẾN	063480681	01/09/1998	Nữ		1	C00	17.75	18.25	NV1
573	MDA002636	TRẦN TRUNG KIẾN	164620575	28/01/1998	Nam		2	C00	18.75	18.25	NV1
574	MDA003053	ĐẶNG THỊ THUỶ LOAN	164630722	14/12/1998	Nữ		1	C00	17.75	18.25	NV1
575	NHH000759	LỖ THỊ HẰNG	040875742	01/07/1998	Nữ	01	1	C00	15.75	18.25	NV1
576	NHH000866	ĐỖ THỊ MINH HÒA	122295968	17/01/1998	Nữ		1	C00	17.75	18.25	NV1
577	NHH002309	LỖ THỊ THÚY	040732349	09/09/1998	Nữ	01	1	C00	15.75	18.25	NV1
578	NHH002428	LỖ THỊ TỎI	040487489	07/05/1998	Nữ	01	1	C00	15.75	18.25	NV1
579	NTH001143	PHẠM THỊ HỒNG GÀM	101249189	20/02/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
580	NTH002866	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	101325662	28/10/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
581	SP2002391	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	135823124	05/09/1997	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
582	SP2002426	PHÙNG THỊ HUYỀN	026198000654	30/07/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
583	SPH003758	LÊ THỊ YẾN HOA	001198011730	02/03/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
584	SPH005828	PHÙNG TÙNG LINH	017447852	20/03/1998	Nam		2	C00	18.75	18.25	NV1
585	SPH006101	LÊ ĐỨC LỘC	001098010253	17/09/1998	Nam		2	C00	18.75	18.25	NV1
586	SPH006864	NGUYỄN TIẾN NAM	001098008356	14/07/1998	Nam		2	C00	18.75	18.25	NV1
587	SPH007371	ĐỖ THANH NHÂN	001198001338	01/07/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
588	SPH008649	NGUYỄN TRUNG SƠN	001097002744	04/10/1997	Nam	06	2	C00	17.75	18.25	NV1
589	TDV020505	KHƯƠNG VĂN TÙNG	187792012	03/08/1998	Nam		1	C00	17.75	18.25	NV1
590	TDV020962	LỖ THỊ HẢI VÂN	187636846	13/08/1998	Nữ	01	1	C00	15.75	18.25	NV1

TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng ưu tiên	Khu vực ưu tiên	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng trúng tuyển
591	THP002690	PHẠM THỊ THU TRANG	113726384	20/10/1998	Nữ		1	C00	17.75	18.25	NV1
592	THV000264	PHẠM MINH ANH	132368955	20/01/1998	Nữ		2	D01	17.78	18.25	NV1
593	TLA002127	PHẠM NGỌC DUY	034098000039	05/09/1998	Nam		3	C00	19.25	18.25	NV1
594	TLA003087	NGUYỄN LÊ HÀ	017419418	28/05/1998	Nữ		2	C00	18.75	18.25	NV1
595	TLA009350	NGUYỄN DUY QUYÊN	001096002620	14/08/1996	Nam		2	C00	18.75	18.25	NV1
596	TMA002089	TRẦN MINH HOÀI	168581437	26/05/1998	Nữ		2NT	D01	17.13	18.25	NV1
597	TMA003988	NGUYỄN THỊ NHAI	168592105	18/06/1998	Nữ		2NT	C00	18.25	18.25	NV1
598	TTB002027	ĐƯƠNG THỊ QUỲNH	051007389	06/08/1998	Nữ		1	C00	17.75	18.25	NV1
599	XDA002408	NGUYỄN QUANG MINH	082345493	27/10/1998	Nam		1	C00	17.75	18.25	NV1
600	YTB003822	VŨ THỊ THU HẰNG	152214727	31/01/1998	Nữ		2NT	C00	18.25	18.25	NV1

Danh sách này có 600 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

